

Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST
Ngày 19 - 4 - 2021
V/v ly hôn giữa chị T và anh D

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hạnh

Bà Lưu Thị Nhân

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 62/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Kim T, sinh năm 2000 (vắng mặt)

ĐKHKTT: Xóm, thôn K, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định

Địa chỉ: Xóm, Thôn G, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định

- Bị đơn: Anh Mai Thế Dương, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm, thôn K, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 11 năm 2020 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Trương Kim T trình bày: Chị và anh Mai Thế D tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 22 tháng 11 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh D chơi bời, lơ đãng, cờ bạc, mặc dù chị khuyên giải nhiều lần nhưng anh D không nghe, vấn đề này gia đình anh D có biết nhưng không can ngăn. Hơn nữa trong việc vợ chồng làm quán ăn bị thua lỗ, gia đình anh D đổ lỗi tại chị, nên mâu thuẫn vợ chồng và gia đình chồng ngày càng trầm trọng. Từ tháng 6 năm 2019 chị về nhà bố mẹ đẻ là ông Trương Văn T và bà Vũ Thị T tại xóm, thôn G, xã Đ, huyện N ở, từ đó vợ chồng tôi sống ly thân

không quan tâm gì tới nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa, nên chị làm đơn đề nghị Tòa án sớm giải quyết cho chị ly hôn anh D.

- Về con chung: Vợ chồng chị không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung và công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại bản tự khai ngày 31/3/2021 bị đơn anh Mai Thế D trình bày: Anh và chị T tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 22 tháng 11 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân do anh chơi bời dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, hơn nữa giữa mẹ chồng nàng dâu không tìm được tiếng nói chung, nên tết năm 2019 chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, từ đó vợ chồng anh sống ly thân không quan tâm gì tới nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T làm đơn xin ly hôn anh nhất trí, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nam Trực sớm giải quyết cho vợ chồng anh ly hôn.

2. Về con chung: Vợ chồng anh không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa:

Chị T và anh D đều vắng mặt và có quan điểm giữ nguyên lời trình bày và đề nghị nêu trên;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ, thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự;

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn: Xử cho ly hôn giữa chị Trương Kim T và anh Mai Thế D.

2. Về án phí DSST: Chị Trương Kim T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trương Kim T và anh Mai Thế D đều xin giải quyết vắng mặt, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Kim T và anh Mai Thế D tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Cơ quan có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống không hạnh phúc, do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh D chơi bời dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Từ năm 2019 vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị T và anh D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống, đề nghị Tòa án sớm giải quyết cho vợ chồng ly.

Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa chị T và anh D không hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân đã lâu, không có khả năng đoàn tụ, có duy trì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn anh Mai Thế D của chị Trương Kim T phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận;

[3] Về con chung: Các đương sự không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét;

[5] Về án phí: Chị Trương Kim T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Trương Kim T và anh Mai Thế D.

2. Về án phí DSST: Chị Trương Kim T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo Biên lai số 0000412, ngày 16 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực, chị T đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS huyện Nam Trực;
- UBND xã Đ;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ánh

